

Số: **3467**/QĐ-BNN-TTr

Hà Nội, ngày **27** tháng **8** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

Căn cứ Quyết định số 2596 /QĐ-BNN-TCCB ngày 01/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban Chỉ đạo về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Trưởng Ban, Phó trưởng Ban, các Thành viên, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PTTg CP Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- VP Chính phủ;
- VP BCD 389 quốc gia;
- Lưu: VT, BCD 389.



Cao Đức Phát



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Ban hành theo Quyết định số 3467/QĐ-BNN-TTr ngày 27 tháng 8 năm 2015
tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, chế độ làm việc, thông tin báo cáo, mối quan hệ phối hợp công tác và một số hoạt động khác của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, các Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 2 Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo hoạt động thường xuyên thông qua hoạt động của các Thành viên và Tổ Giúp việc. Trên cơ sở phân công nhiệm vụ rõ ràng, đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Thành viên.

2. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở hồ sơ, tài liệu của các Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc báo cáo và tình hình thực tế; triệu tập họp Ban Chỉ đạo hàng quý, hoặc đột xuất khi có vấn đề, vụ việc phức tạp, nghiêm trọng; thành lập hoặc chỉ đạo thành lập các đoàn công tác liên ngành để kiểm tra thực tế (nếu cần thiết).

3. Các Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực của đơn vị mình quản lý và các nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công.

4. Trưởng Ban sử dụng con dấu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phó Trưởng Ban sử dụng con dấu của Thanh tra Bộ (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo).

5. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và việc phối hợp giữa các đơn vị trong Bộ, với các Bộ, ngành và các lực lượng chức năng có liên quan trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ.

6. Trưởng Ban thành lập Tổ Giúp việc để tham mưu, thực hiện các công việc thường xuyên, đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo

Thanh tra Bộ là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo. Thanh tra Bộ sử dụng các phòng chức năng của Thanh tra Bộ phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Tài chính có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Chương 2. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo

Trưởng Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động của Ban Chỉ đạo và các nhiệm vụ cụ thể:

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban và các Thành viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

2. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Yêu cầu các Thành viên Ban Chỉ đạo, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan chức năng báo cáo khi cần thiết.

4. Thành lập hoặc chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc xử lý một số vụ buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả nghiêm trọng, có tổ chức; kiểm tra tình hình chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tại một số địa bàn trọng điểm.

5. Biểu dương, khen thưởng, phê bình và đề nghị Ban Chỉ đạo 389 quốc gia khen thưởng các Thành viên Ban Chỉ đạo, các địa phương, các đơn vị, cá nhân trong hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

Phó Trưởng Ban trực tiếp xử lý và báo cáo Trưởng Ban các công việc có tính chất thường xuyên của Ban Chỉ đạo:

1. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo theo kế hoạch, chương trình công tác được Trưởng Ban chỉ đạo, phê duyệt hoặc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ và các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện:

a) Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

b) Triển khai chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia;

c) Hoạt động phối hợp trong phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, bắt giữ, xử lý các vụ việc nghiêm trọng về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

d) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, chế độ chính sách có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

3. Khi được Trưởng Ban ủy quyền, Phó Trưởng Ban thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì cuộc họp của Ban Chỉ đạo;

b) Chỉ đạo triển khai các kế hoạch, chương trình công tác đột xuất, ngắn hạn của Ban Chỉ đạo;

c) Chỉ đạo việc cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn báo chí; chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

d) Chỉ đạo các phòng chức năng thuộc Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; trực tiếp chỉ đạo các cơ quan thanh tra, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành từ Trung ương xuống địa phương trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Đề xuất, trình Trưởng Ban phê duyệt nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban Chỉ đạo theo tình hình thực tế.

5. Yêu cầu các Thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các cơ quan liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

6. Chỉ đạo hoạt động của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo; phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo chế độ, chính sách đối với cán bộ, chuyên viên của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện công việc trực tiếp của Ban Chỉ đạo và các điều kiện khác đảm bảo hoạt động của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

7. Ký các văn bản điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo, các báo cáo và các văn bản hướng dẫn, giám sát việc thực hiện kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

8. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật của Ban Chỉ đạo và các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

Điều 6. Trách nhiệm của Thành viên Ban Chỉ đạo

1. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Trưởng Ban.

2. Đề xuất giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc phạm vi lĩnh vực và tổ chức mình quản lý.

3. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban phân công; theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc chỉ đạo của Trưởng Ban, cử cán bộ làm đầu mối thường trực giúp việc thực hiện nhiệm vụ về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của đơn vị mình, phối hợp Tổ Giúp việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc quyền quản lý tham mưu xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong lĩnh vực mình phụ trách.

5. Chủ động nắm bắt thông tin về tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong lĩnh vực phụ trách. Có trách nhiệm thường xuyên báo cáo theo quy định; khi có vụ việc phức tạp, nghiêm trọng báo cáo về Cơ quan Thường trực để xử lý.

Điều 7. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Trưởng Ban điều hành, chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng trình Trưởng Ban chương trình, kế hoạch công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Ban Chỉ đạo; hướng dẫn triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã được Trưởng Ban phê duyệt.

2. Chuẩn bị các báo cáo định kỳ, đột xuất theo chỉ đạo của Trưởng Ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

3. Theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp tình hình công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; đảm bảo thông tin giữa các Thành viên Ban Chỉ đạo.

4. Đề xuất Trưởng Ban thành lập các đoàn kiểm tra việc xử lý các vụ việc nghiêm trọng về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; kiểm tra tình hình chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại một số địa bàn trọng điểm.

5. Hướng dẫn cụ thể về chế độ, nội dung, hình thức báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; báo cáo vụ việc xác minh, báo cáo chuyên đề.

6. Đề xuất khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và xử lý các tập thể, cá nhân có dấu hiệu bao che, bảo kê, tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ.

7. Tổ chức các Hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết năm; họp giao ban định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban. Chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

8. Lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về quản lý và sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, tuân thủ các quy định về quản lý tài chính.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

Điều 8. Nhiệm vụ của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo

Tổ Giúp việc có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quyết định số 2596/QĐ-BNN-TCCB ngày 01/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban chỉ đạo về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các nhiệm vụ cụ thể quy định tại Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo

Các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo định kỳ tháng, quý, 06 tháng, năm; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc phát sinh vụ việc phức tạp, nghiêm trọng.

Điều 10. Chế độ họp

Ban Chỉ đạo tổ chức họp sơ kết 6 tháng, tổng kết năm và họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban. Thành viên Ban Chỉ đạo vắng mặt phải báo cáo Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban và ủy quyền cho cấp phó dự họp thay. Cấp

phó dự họp thay có trách nhiệm báo cáo đầy đủ nội dung cuộc họp cho Thành viên Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình tại cuộc họp.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước cấp và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các nguồn kinh phí khác (nếu có) theo quy định. Hàng năm Cơ quan Trường thực Ban Chỉ đạo lập dự toán kinh phí theo quy định.

2. Việc sử dụng kinh phí được thực hiện theo thực tế hoạt động của Ban Chỉ đạo và theo quy chế tài chính của Bộ.

Chương 3.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

Các Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Quy chế này./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**